

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG TUỆ SÁNG VINACAPITAL****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:20220510/VCFM-VINACAPITAL-VIBF

TP.HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của quỹ đầu tư chứng khoán**Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của **QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG TUỆ SÁNG VINACAPITAL (VINACAPITAL-VIBF)** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn văn bản	VIBF	VinaCapital-VIBF	Chỉnh sửa tên Quỹ
2.	Các định nghĩa	Nhà Đầu Tư: là nhà đầu tư đăng ký mua Đơn Vị Quỹ hoặc được ghi nhận là chủ sở hữu của một hoặc một số Đơn Vị Quỹ trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư	Nhà Đầu Tư: Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với quy định pháp luật.
3.	Các định nghĩa		Các định nghĩa khác: Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.	Bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật.
4.	Chương 2, Điều 16.1 – Tần suất giao dịch của Quỹ	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Năm hàng tuần. Trong trường hợp ngày Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Thứ Năm kế tiếp mà ngày đó là Ngày Làm Việc.	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào Ngày Giao Dịch. Trước ngày 01/07/2022, Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Kể từ 01/07/2022, Ngày Giao Dịch là ngày làm việc, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Giao Dịch kế tiếp.	Điều chỉnh thông tin theo Nghị Quyết tăng tần suất giao dịch của Ban Đại Diện Quỹ ngày 16/08/2021 và đề xuất tăng tần suất giao dịch Quỹ kể từ 01/07/2022

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
5.	Chương 2, Điều 16.2 – Giao dịch đơn vị quỹ	Một lệnh mua Đơn Vị Quỹ được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ.	Một lệnh mua Đơn Vị Quỹ được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của quỹ mở tại Ngân hàng giám sát trong thời hạn quy định.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
6.	Chương 2, Điều 17.3 – Thực hiện một phần lệnh được chấp nhận và tạm dừng giao dịch đơn vị quỹ	Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Điều 17.1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Cụ thể, toàn bộ phần chưa thực hiện của các Lệnh Được Chấp Nhận được ghép cùng với các Lệnh Được Chấp Nhận tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch của các Lệnh Được Chấp Nhận là như nhau. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy.	Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Điều 17.1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các lệnh chưa được thực hiện sẽ bị hủy.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
7.	Chương 2, Điều 19 – Giá dịch vụ giao dịch đơn vị Quỹ	Giá dịch vụ phát hành Đơn Vị Quỹ được áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ. Giá dịch vụ phát hành Đơn Vị Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch. Giá dịch vụ mua lại Đơn Vị Quỹ được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Đơn Vị Quỹ được bán. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng dựa trên thời gian Nhà Đầu Tư nắm giữ Đơn Vị Quỹ, do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch. Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán khi chuyển đổi Đơn Vị Quỹ lấy đơn vị quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Giá dịch vụ chuyển đổi Đơn Vị Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch và phải được công bố trong Bản Cáo Bạch.	Giá dịch vụ phát hành Đơn Vị Quỹ được áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua Đơn Vị Quỹ. Giá dịch vụ phát hành Đơn Vị Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối. Giá dịch vụ mua lại Đơn Vị Quỹ được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Đơn Vị Quỹ được bán. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng dựa trên thời gian Nhà Đầu Tư nắm giữ Đơn Vị Quỹ, do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối. Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán khi chuyển đổi Đơn Vị Quỹ lấy đơn vị quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Giá dịch vụ chuyển đổi Đơn Vị Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Bản cáo bạch hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối.	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
8.	Chương 7, Điều 37.1 – Quyền và nghĩa vụ của ngân	Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng Nhà Đầu Tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc	Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng Nhà Đầu Tư, tên, địa chỉ liên lạc,	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với quy định pháp luật.

31 -
CÔNG
CỔ P
QUẢN
VINAC
3/1 -

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	hàng giám sát	tích, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.	quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.	
9.	Chương 11, Điều 53 – Xác định giá trị tài sản ròng	Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ một (01) tuần một (01) lần hoặc thời hạn khác ngắn hơn theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được thông báo công khai đến Nhà Đầu Tư trên các phương tiện công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào ngày giao dịch. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.	Điều chỉnh thông tin theo việc tăng tần suất giao dịch của Quỹ.
10.				
11.	Chương 12, Điều 59 – Chi phí của Quỹ	a) Giá dịch vụ giám sát là không phải không ba phần trăm (0,03%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, mức phí tối thiểu là mười sáu triệu năm trăm ngàn (16.500.000) đồng một (01) tháng; b) Giá dịch vụ lưu ký là không phải không năm phần trăm (0,05%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, mức phí tối thiểu là mười một triệu năm trăm ngàn (11.500.000) đồng một (01) tháng; c) Giá dịch vụ quản trị Quỹ là không phải không bốn phần trăm (0,04%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, mức phí tối thiểu là hai mươi tám triệu (28.000.000) đồng một (01) tháng	a) Giá dịch vụ giám sát là không phải không ba phần trăm (0,03%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, mức phí tối thiểu là hai mươi mốt triệu (21.000.000) đồng một (01) tháng; b) Giá dịch vụ lưu ký là không phải không năm phần trăm (0,05%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, mức phí tối thiểu là mười bảy (17.000.000) triệu đồng một (01) tháng; c) Giá dịch vụ quản trị Quỹ là không phải không bốn phần trăm (0,04%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, mức phí tối thiểu là ba mươi triệu (30.000.000) đồng một (01) tháng;	Điều chỉnh thông tin theo Nghị Quyết thay đổi giá dịch vụ trả cho Ngân hàng lưu ký, giám sát của Ban Đại Diện Quỹ ngày 16/08/2021.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
12.	Chương 12, Điều 59.11 – Chi phí của Quỹ		Các chi phí khác liên quan đến Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật	Điều chỉnh thông tin cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ.
13.	Phụ lục 04 – Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ	theo thứ tự ưu tiên sau:	 một trong các phương pháp sau:	Điều chỉnh thông tin tất cả các nội dung tương ứng cho phù hợp với quy định pháp luật.
14.	Phụ lục 04 – Định giá Trái phiếu niêm yết	Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giá giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá sạch trái phiếu có biến động bất thường theo chi tiết tại Sổ tay định giá, giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giá giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trong các trường hợp sau: - Không có giao dịch trên hệ thống tại Sở giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc Giá sạch trái phiếu có biến động lớn Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt thì giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau (i) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.	Làm rõ thông tin theo quy định tại Sổ tay định giá của Quỹ.

C.T.C.
 TỶ
 AN
 Y QUỸ
 APITAL
 P HỒ CH

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
15.	Phụ lục 04 – Định giá cổ phiếu niêm yết	Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Làm rõ thông tin theo quy định tại Sổ tay định giá của Quỹ.
16.	Phụ lục 04 – Định giá cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Làm rõ thông tin theo quy định tại Sổ tay định giá của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
17.	Phụ lục 04 – Định giá chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết		Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của chứng chỉ quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá hoặc; - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước ngày định giá hoặc; - Giá mua; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	Bổ sung thông tin cho phù hợp với quy định của pháp luật.
18.	Phụ lục 04 – Định giá chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết		Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.	Bổ sung thông tin cho phù hợp với quy định của pháp luật.
19.	Phụ lục 04 – Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô	Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần	Làm rõ thông tin theo quy định tại Sổ tay định giá của Quỹ.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	

- Ngày bắt đầu có hiệu lực:
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital

Tổng Giám Đốc

Brook Colin Taylor

